

Bản án số: 280/2023/HS-ST
Ngày 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Từ Anh Tuấn;
- Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 255/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1956; bị cáo có 05 anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1991; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1989; thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Số D, đường số A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Anh Lý Văn T2, sinh năm 1979; thường trú: Ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Số D khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người chứng kiến: Anh Lê Duy M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 17/5/2023, Nguyễn Văn T đi bộ lòng vòng khu vực nhà trọ tại khu phố N, phường D, thành phố D để tìm tài sản chiếm đoạt. Khi T đi đến trước phòng trọ số A, đường số A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thấy chốt cửa bên trong nhưng có lỗ mở chốt nên T đưa tay vào bên trong mở chốt cửa đột nhập vào phòng trọ. T thấy anh Trần Quốc T1 đang ngủ đang trên gác, quan sát tìm tài sản bên dưới nhưng không có nên T leo lên gác trọ thấy có một cái ví màu đen để kế bên anh T1 đang ngủ. T đi lại gần lấy ví mở trong ví có 400.000 đồng, T lấy tiền cất vào ví của T. T tiếp tục lấy thêm 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu bạc – vàng – đen và 01 điện thoại di động Vsmart Star 5 màu xanh bỏ vào trong túi quần trái phía trước. Sau đó T đi xuống, ra khỏi phòng, khép cửa lại rồi lấy cọng kẽm ở hành lang dây trọ buộc cửa phòng để đề phòng anh T1 thức dậy phát hiện đuổi theo.

Sau đó, T tiếp tục đi lòng vòng khu vực “Bàu Ông Cuộn” để tìm lấy trộm tài sản. Khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, T đi đến 01 phòng trọ thuộc địa chỉ số D, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, cửa không đóng. Lúc này, chủ phòng trọ là anh Lý Văn T2 đang đánh răng trong nhà vệ sinh. T bước vào phòng thấy 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Pro màu hồng để trên tủ lạnh nên T lấy trộm điện thoại rồi đi ra ngoài. Ngay sau đó, anh Lý Văn T2 phát hiện tri hô và truy đuổi, trong lúc T bỏ chạy thì bị rơi điện thoại Vsmart Star 5 dọc đường. Khi T bỏ chạy được một đoạn khoảng 400m thì anh Lý Văn T2 cùng người dân và lực lượng Công an phường D bắt giữ T.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 84/BBĐG-HĐĐGTS ngày 23/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D- Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) điện thoại SamSung J7 Pro màu hồng có trị giá 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại Vsmart Star 5 màu xanh có trị giá 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Nokia 6300 màu bạc – vàng - đen trị giá 500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà T chiếm đoạt của các bị hại là 3.900.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 84/BBĐG-HĐĐGTS ngày 23/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D- Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Tại cáo trạng số: 265/CT – VKS - DA ngày 24 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T3 với mức hình phạt từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 6300 màu bạc - vàng - đen và 01 (một) điện thoại di động Vsmart Star 5 màu xanh, là của bị hại Trần Quốc T1. Ngày 20/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho bị hại Trần Quốc T1 điện thoại di động Nokia 6300 màu bạc – vàng – đen và số tiền 400.000 đồng. Riêng điện thoại di động V 5 màu xanh, trong quá trình bị cáo Nguyễn Văn T bỏ chạy đã làm rơi mất, không truy tìm thấy đồng thời bị hại Trần Quốc T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại SamSung J7 Pro màu hồng là của bị hại Lý Văn T2. Ngày 30/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho bị hại Lý Văn T2 điện thoại trên nên không đặt ra xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho các bị hại Trần Quốc T1 và Lý Văn T2, các bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với các bị hại Trần Quốc T1 và Lý Văn T2 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 17/5/2023 tại phòng trọ số A, đường số A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và khoảng 04 giờ 00 phút ngày 17/5/2023, phòng trọ thuộc địa chỉ số D, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động Nokia 6300 màu bạc - vàng - đen, 01 (một) điện thoại di động Vsmart Star 5 màu xanh, 400.000 đồng của bị hại Trần Quốc T1 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Pro màu hồng của bị hại Lý Văn T2.

Như vậy, hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 3.900.000 đồng của các bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 265/CT - VKS - DA ngày 24

tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 6300 màu bạc - vàng - đen và 01 (một) điện thoại di động Vsmart Star 5 màu xanh, là của bị hại Trần Quốc T1. Ngày 20/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho bị hại Trần Quốc T1 điện thoại di động Nokia 6300 màu bạc - vàng - đen và số tiền 400.000 đồng. Riêng điện thoại di động V 5 màu xanh, trong quá trình bị cáo Nguyễn Văn T bỏ chạy đã làm rơi mất, không truy tìm thấy đồng thời bị hại Trần

Quốc T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại SamSung J7 Pro màu hồng là của bị hại Lý Văn T2. Ngày 30/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho bị hại Lý Văn T2 điện thoại trên nên không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho các bị hại Trần Quốc T1 và Lý Văn T2, các bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng cũng như trách nhiệm dân sự là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2023.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

